

Số: 17/2026/QĐST-DS

Hưng Yên, ngày 18 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 502/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2025, về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1);

Địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng B – Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân miền B.

Văn bản ủy quyền số 30/2025/UQN-CTQT, ngày 28 tháng 7 năm 2025.

Người được ông B ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thành T – Chuyên viên xử lý nợ.

Văn bản ủy quyền số 9360/2025/UQ-KHCN ngày 17 tháng 10 năm 2025.

Bị đơn: Ông Nguyễn Viết K, sinh năm 1983;

Bà Bùi Thị Thu H, sinh năm 1985

Đều có HKTT: Xóm H, thôn Y, xã H, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: C Westbay A, xã P, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Về số nợ:

Ông Nguyễn Viết K và bà Bùi Thị Thu H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tạm tính đến ngày 08/5/2026 theo Hợp đồng cho vay số LN2412044477007 ngày 11 tháng 12 năm 2024 là: Nợ gốc 38.000.000.000 đồng (Ba mươi tám tỷ đồng); tiền lãi là 4.902.543.157 đồng (trong đó: Lãi trong hạn:

244.347.393 đồng, lãi quá hạn: 4.658.195.764 đồng). Tổng cả gốc và lãi là 42.902.543.157 đồng.

Kế hoạch trả nợ cụ thể:

Ngày 25/5/2026 ông K, bà H sẽ tất toán toàn bộ số tiền gốc 38.000.000.000 đồng (Ba mươi tám tỷ đồng) và tiền lãi tính đến ngày 08/5/2026 là 4.902.543.157 đồng (trong đó: Lãi trong hạn: 244.347.393 đồng, lãi quá hạn: 4.658.195.764 đồng).

Tổng cả gốc và lãi là 42.902.543.157 đồng và ông K, bà H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi suất phát sinh theo hợp đồng hai bên đã ký kể từ ngày 09/5/2026 cho đến khi tất toán xong khoản nợ.

Ghi nhận đề nghị của ông K, bà H thanh toán hết số tiền gốc, đề nghị Ngân hàng xem xét trình cấp có thẩm quyền để miễn giảm tiền lãi cho ông K, bà H.

Trường hợp ông Nguyễn Viết K và bà Bùi Thị Thu H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu của ông K và bà H để thu hồi nợ cho Ngân hàng, cụ thể:

+ Toàn bộ quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 360, tờ bản đồ số 06, diện tích 160 m² địa chỉ: 5, Khu đô thị N (giai đoạn 1), phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội (Nay là phường Đ, thành phố Hà Nội); hình thức sử dụng đất: sử dụng chung, mục đích sử dụng đất: đất ở tại đô thị, thời hạn sử dụng: lâu dài mang tên ông Đào Ngọc T1, sinh năm 1981, địa chỉ thường trú: TDP số A, phường C quận B, thành phố Hà Nội (cũ) và vợ là bà Trần Thu H1, sinh năm 1995. Địa chỉ thường trú: Thôn B B, xã B, huyện G, thành phố Hà Nội (cũ); số vào sổ cấp giấy chứng nhận: VP 01245 ngày 09/10/2024 do Văn phòng Đ cấp; số sổ: DP 992138. Ngày 31/10/2024 chuyển nhượng cho ông Nguyễn Viết K, sinh năm 1983 và bà Bùi Thị Thu H, sinh năm 1985, đều có địa chỉ: Y, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội cũ (Nay là: Xóm H, thôn Y, xã H, thành phố Hà Nội).

+ Tài sản gắn liền với đất: Nhà ở loại nhà Biệt thự, diện tích xây dựng 104,6 m², diện tích sàn 377,6 m². Ngày 31/10/2024 ông T1 và bà H1 đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Viết K và bà Bùi Thị Thu H.

Nếu số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm không đủ thì ông K, bà H vẫn phải tiếp tục thanh toán số nợ còn thiếu cho Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản đảm bảo còn thừa sẽ trả lại cho ông K, bà H.

Về án phí: Chấp nhận sự tự nguyện của ông K, bà H, tự nguyện chịu cả số tiền 75.451.272 đồng (Bảy mươi năm triệu, bốn trăm năm mươi một nghìn, hai trăm bảy mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 73.000.000 đồng (Bảy mươi ba triệu đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0003708, ngày 02/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 4;
- THADS tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Vân Anh